

Số: 66 /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2021; Báo
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2021, như sau:

I. Tổng các khoản thu ngân sách nhà nước: 27.737.794 triệu đồng. Bao gồm:

1. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn: 23.565.130 triệu đồng
(trong đó ngân sách trung ương hưởng 10.483.041 triệu đồng, ngân sách địa
phương hưởng 13.082.089 triệu đồng); bao gồm:

1.1. Thu từ các doanh nghiệp nhà nước:	8.974.731	triệu đồng
1.2. Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:	710.045	triệu đồng
1.3. Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh:	2.662.928	triệu đồng
1.4. Thuế thu nhập cá nhân:	465.214	triệu đồng
1.5. Lệ phí trước bạ:	190.902	triệu đồng
1.6. Thuế bảo vệ môi trường:	783.799	triệu đồng
1.7. Thu phí, lệ phí:	183.388	triệu đồng
1.8. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	6.108	triệu đồng
1.9. Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp:	7	triệu đồng
1.10. Thu tiền sử dụng đất:	934.101	triệu đồng
1.11. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước:	47.780	triệu đồng
1.12. Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước:	227	triệu đồng
1.13. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:	41.856	triệu đồng
1.14. Thu khác:	216.585	triệu đồng

1.15. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác:	11.983	triệu đồng
1.16. Thu từ cổ tức và lợi nhuận sau thuế:	1.003	triệu đồng
1.17. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:	78.104	triệu đồng
1.18. Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu:	8.256.369	triệu đồng
2. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	3.821.142	triệu đồng.
3. Thu kết dư ngân sách:	250.648	triệu đồng.
4. Thu huy động đóng góp:	18.447	triệu đồng.
5. Thu hồi vốn nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính:	42.000	triệu đồng.
6. Thu vay bù đắp bội chi:	40.427	triệu đồng.
II. Tổng thu ngân sách địa phương: 22.093.095 triệu đồng. Bao gồm:		
1. Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng:	13.058.536	triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương:	4.136.354	triệu đồng
3. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	3.821.142	triệu đồng
4. Thu kết dư:	250.648	triệu đồng
Trong đó:		
- Ngân sách tỉnh:	0	triệu đồng
- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn:	250.648	triệu đồng
5. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên:	743.988	triệu đồng
6. Thu vay của ngân sách cấp tỉnh	40.427	triệu đồng
7. Thu từ quỹ dự trữ tài chính	42.000	triệu đồng
III. Tổng chi ngân sách địa phương: 21.787.467 triệu đồng; trong đó:		
1. Chi đầu tư phát triển:	5.084.317	triệu đồng
2. Chi trả nợ gốc, lãi vay:	5.906	triệu đồng
3. Chi thường xuyên:	9.248.576	triệu đồng
a) Chi an ninh:	127.071	triệu đồng
b) Chi quốc phòng:	261.276	triệu đồng
c) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	3.134.176	triệu đồng
d) Chi sự nghiệp y tế:	839.922	triệu đồng
đ) Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:	24.436	triệu đồng
e) Chi sự nghiệp văn hoá thông tin, thể dục thể thao:	134.991	triệu đồng
g) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	39.295	triệu đồng
h) Chi đảm bảo xã hội:	662.102	triệu đồng
i) Chi sự nghiệp kinh tế:	1.952.517	triệu đồng
k) Chi sự nghiệp môi trường	129.322	triệu đồng

l) Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể:	1.836.717	triệu đồng
m) Chi khác:	106.751	triệu đồng
4. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	1.140	triệu đồng
5. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	6.496.506	triệu đồng
6. Chi nộp ngân sách cấp trên:	951.022	triệu đồng

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương: 305.628 triệu đồng. Gồm:

1. Kết dư ngân sách tỉnh:	46.793	triệu đồng
2. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố:	144.315	triệu đồng
3. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn:	114.520	triệu đồng

V. Kết dư ngân sách tỉnh: Trích 50% vào quỹ dự trữ tài chính, trích 50% còn lại vào thu ngân sách năm sau. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn: giao cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

VI. Dư nợ vay cuối năm 2021 của ngân sách tỉnh là 73.734 triệu đồng (vay lại của Chính phủ để thực hiện dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập 49.058 triệu đồng, dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai 7.901 triệu đồng và dự án Dịch vụ y tế tuyến cơ sở 16.775 triệu đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, KTNS(02).ptth.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân